TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **52/**2022/HS-PT
Ngày: 11-3-2022.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Thuấn**

Các Thẩm phán: Ông **Trương Ngọc Hồng**

Ông **Nguyễn Thành Quang**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Nguyễn Tấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang*** tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Nghĩa Biên** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 171/2021/TLPT-HS ngày 20 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Hồng Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 137/2021/HS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Hồng Văn T, sinh năm 1986, tại T, C.

Nơi ĐKHKTT: Ấp , xã T, huyện T, tỉnh C.

Chỗ ở: Ấp 4, xã C, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồng Văn T và bà Huỳnh Thị S.

Tiền án.

Ngày 23/4/2008, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội hủy hoại tài sản. Ngày 20/4/2009 chấp hành xong Bản án về hình phạt tù, chưa chấp hành về án phí, đã được xóa án tích.

Ngày 12/12/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm tù về tội hiếp dâm. Ngày 06/01/2020 chấp hành xong Bản án về hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2021 đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 09/01/2021, bị cáo T đến nhà ông Trần Văn Hiền thuộc ấp C, xã G để uống rượu cùng với Trần Quốc T, Lê Thị Thị Trúc M và ông H. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, giữa bị cáo T và ông T phát sinh mâu thuẫn, xảy ra cự cãi, bị cáo T cầm ly nước hất trúng vào mặt ông T, tức giận ông T dùng ghế nhựa đánh vào người bị cáo T không gây thương tích, thấy vậy chị Mai đến can ngăn, ông T chạy ra ngoài đường lấy 01 khúc gỗ đi vào, còn bị cáo T chạy vào nhà bếp của ông Hiền lấy 01 con dao yếm. Do thấy bị cáo T cầm dao nên ông T bỏ chạy một đoạn thì bị té ngã, bị cáo T chạy đến chém trúng vào ngực T gây thương tích, chị Mai và anh Trần Văn Hết đến can ngăn. Anh T tiếp tục bỏ chạy thì bị cáo T cầm dao tiếp tục đuổi theo chém trúng vào T dương trái, vành tai trái và cẳng tay phải của anh T gây thương tích, sau đó bị cáo T vứt cây dao gần đó rồi lên xe mô tô về nhà, còn anh T được mọi người đưa đi cấp cứu. Đến ngày 10/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo T. Ngày 15/01/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P khởi tố tạm giam cho đến nay.

Vật chứng thu giữ:

- 01 cây dao yếm dài 35cm, cân nặng 240gram, phần cán dao bằng gỗ hình trụ tròn, trơn láng, dài 10cm, đầu tận cùng có chu vi 10cm, đầu tiếp giáp lưỡi dao có tra 01 khâu kim loại tròn màu đen chu vi 8,3cm. Phần lưỡi dao bằng kim loại màu nâu đen dài 25cm, bị rỉ sét, bản dao rộng 6,5cm, cạnh sống thẳng, dày 0,3cm, cạnh lưỡi dao sắc bén, đã qua sử dụng.

- Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 65/TgT ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Kiên Giang kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh T là 28%.

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng T dương trái, mặt vành tai trái, ngực trái và cẳng tay phải.

- Mẻ bản ngoài xương sọ vùng T dương trái và xương sọ vùng T dương (chũm) trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 28%".

** Tại bản án hình sự sơ thẩm số:* 137/2021/HS-ST, ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hồng Văn T** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. *Áp dụng*: Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Hồng Văn T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 10/01/2021.

Ngày 12/11/2021, bị cáo Hồng Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo mức án 03 năm 06 tháng tù là phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới, sau khi xét xử sơ thẩm xong bị cáo tác động gia đình đã tự nguyện bồi thường xong toàn bộ số tiền phải bồi thường theo quyết định của bản án sơ thẩm 50.000.000 đồng; người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bản án sơ thẩm áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự định khung hình phạt cho bị cáo là tái phạm nguy hiểm là không có cơ sở, căn cứ theo bản án của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương không xác định bị cáo tái phạm mà chỉ xác định bị cáo có nhân thân xấu và kết quả xác nhận Chi cục thi hành án huyện B, tỉnh Cà Mau xác nhận không có thụ lý hồ sơ thi hành án đối với bị cáo Hồng Văn T đối với Bản án số 25/2008/HSST ngày 23/4/2008 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cà Mau đối với bị cáo T. Do đó bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Từ đó xét thấy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo có cơ sở để chấp nhận, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồng Văn T, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồng Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

** Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 20 giờ ngày 09/01/2021, bị cáo T đến nhà ông Trần Văn Hiền thuộc ấp V, xã Gành Dầu để uống rượu cùng với Trần Quốc T, Lê Thị Thị Trúc Mai và ông Hiền. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, giữa bị cáo T và ông T phát sinh mâu thuẫn, xảy ra cự cãi đánh nhau, anh T dùng ghế nhựa đánh trúng vào người bị cáo T nhưng không gây thương tích, bị cáo T dùng con dao yếm rược chém anh T trúng vào vùng ngực, mặc dù được mọi người can ngăn nhưng bị cáo vẫn tiếp tục rượt theo anh T chém trúng vào T dương trái, mặt vành tai trái, ngực trái và cẳng tay phải; mẻ bản ngoài vùng xương sọ vùng T dương trái và xương sọ vùng T dương (chũm) trái với tỷ lệ tổn thương 28%. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án 03 năm 06 tháng tù là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm xong, bị cáo T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt lý do mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là quá cao. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người đủ khả năng nhận thức được hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo biết rõ sức khỏe con người vốn quý được pháp luật bảo vệ và nghiêm cấm xâm hại với mọi hình thức, nhưng bị cáo đã dùng dao yếm là hung khí nguy hiểm chém anh T gây thương tích qua giám định thương tích của anh T do bị cáo gây nên là 28%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức xem thường sức khỏe của người khác và xem thường pháp luật của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu.

Ngày 23/4/200/8, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội hủy hoại tài sản. Ngày 20/4/2009 chấp hành xong đã được xoa án tích.

Ngày 12/12/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm tù về tội hiếp dâm. Ngày 06/01/2020 chấp hành xong chưa được xóa án tích.

Lẽ ra sau khi chấp hành án xong bị cáo phải biết ăn năn hối cải làm người công dân có ích cho xã hội nhưng ngược lại bị cáo tiếp tục lao vào con

đường phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo mức án 03 năm 06 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại Trần Quốc T 50.000.000đ là đủ số tiền bản án sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường; người bị hại Trần Quốc T đã nhận đủ số tiền này và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên bản án sơ thẩm áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là tình tiết định khung hình phạt cho bị cáo là tái phạm nguy hiểm là không có cơ sở, căn cứ theo bản án của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương không xác định bị cáo có tiền án, tiền sự mà chỉ xác định bị cáo có nhân thân xấu và kết quả xác nhận Chi cục thi hành án huyện Thới, tỉnh Cà Mau xác nhận không có thụ lý hồ sơ thi hành án đối với bị cáo Hồng Văn T đối với Bản án số 25/2008/HSST ngày 23/4/2008 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cà Mau đối với bị cáo T do đó cấp sơ thẩm xác định bị cáo có tiền án là không có căn cứ, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới; có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS, nên kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo có cơ sở để chấp nhận.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồng Văn T, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo.

[4] Về án phí, căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Hồng Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồng Văn T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 137/2021/HS-ST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm e, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo **Hồng Văn T 02 năm 06 tháng tù** về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 10/01/2021.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Về phần trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 137/2021/HS-ST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra TP P (1)
- VKS TP P (1)
- Tòa án TP P (1)
- Thi hành án hình sự TP P (1)
- Chi cục thi hành án dân sự TP P (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Thuấn